

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HSST
Ngày 24/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Thăng Bắc;

2. Ông Phùng Quốc Doanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Ma Thế Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/TLST - HS ngày 04/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST- HS ngày 14/10/2019 đối với bị cáo:

Triệu Văn A, tên gọi khác: Không; sinh ngày 11/12/1973 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn L và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); có vợ là Cương Thị Gi; có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: 01 (Bản án số 24/2013/HSST ngày 11/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Triệu Văn A 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 25/4/2018 Triệu Văn A chấp hành án xong trở về địa phương đến ngày 30/6/2019 tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án tích); tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2019 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Sầm Văn Kính - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Triệu Văn Ph; sinh năm 1968; trú tại: Thôn P, xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/6/2019, Công an huyện B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp về việc có một đối tượng nam giới đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 310.14 theo đường 258 hướng từ thị trấn Ch đi xã Kh, huyện B có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy nên đã cử tổ công tác đi kiểm tra, rà soát. Khi tổ công tác đang ở thôn N, xã Kh, huyện B thì phát hiện một đối tượng nghi vấn đang điều khiển xe mô tô trùng với tin báo, tổ công tác đã ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện 03 gói chất màu trắng dạng cục đều được gói bằng giấy nilon màu hồng gói trong lá cây khô buộc ở cổ chân trái bằng khăn trang nên đã tạm giữ và niêm phong vào bì ký hiệu A1. Ngoài ra, còn tạm giữ của đối tượng 01 chiếc điện thoại di động OPPO, 01 xe mô tô. Đối tượng khai tên Triệu Văn A; SN 1973; trú tại: Thôn P, xã Kh, huyện B và thừa nhận 03 gói chất màu trắng dạng cục bị thu giữ là ma túy (Heroine).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra lệnh, tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Triệu Văn A ở thôn P, xã Kh, huyện B. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi vi phạm của Triệu Văn A.

Tại Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1 để cân xác định khối lượng 03 gói chất màu trắng dạng cục thu giữ của Triệu Văn A được 11,22 gam. Đã niêm phong 11,22 gam chất bột màu trắng vào phong bì dán kín ký hiệu B1 và bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 110/KTHS-MT ngày 08/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu B1 thu giữ của Triệu Văn A gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 11,220 gam.* Sau giám định, mẫu chất còn lại là 8,180 gam cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu

T110 và hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B quản lý theo quy định.

Triệu Văn A khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy (heroin) nên ngày 30/6/2019 A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 310.14 từ xã Kh, huyện B đến bến xe Th, tỉnh Thái Nguyên với mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng. Tại bến xe A gặp một người phụ nữ (Không rõ danh tính) hỏi là “có chơi tí không”, A trả lời “có” và hỏi lại “có thì cho một tý”, đồng thời đưa cho người phụ nữ đó 14.000.000 đồng, người phụ nữ đi một lúc rồi quay lại đưa cho 03 gói ma túy, mua được ma túy A cho vào túi áo ngực rồi đi về, trên đường về đến đèo V thuộc huyện B, tỉnh Bắc Kạn, A dừng xe lấy lá khô bên đường gói 03 gói ma túy lại rồi dùng khăn trang buộc vào cổ chân nhằm tránh bị phát hiện, sau đó tiếp tục điều khiển xe mô tô về, khi đến địa phận thôn N, xã Kh, huyện B thì bị tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang, thu giữ 03 gói ma túy dạng cục đều được gói bằng giấy nilon màu hồng gói trong lá cây khô buộc ở cổ chân trái bằng khăn trang, 01 chiếc điện thoại di động OPPO, 01 xe mô tô. Chiếc xe mô tô bị tạm giữ là của chị Cương Thị Gi vợ bị cáo, do vợ bị cáo đi xuất khẩu lao động nên giao cho anh Triệu Văn Ph là anh trai của A quản lý, tại thời điểm vợ A mua xe A đang đi chấp hành án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Như vậy, lời khai của bị cáo Triệu Văn A là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án: 8,180 gam ma túy (heroin) cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T110; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong chứa toàn bộ giấy gói ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 khăn trang, 01 lá khô; 01 điện thoại di động màu đỏ đen nhãn hiệu OPPO; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 97B1 – 310.14.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSBB, ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Triệu Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

g) Heroine, ...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

.....

o) Tái phạm nguy hiểm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g, o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn A từ 06 đến 07 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 30/6/2019. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng – 6.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Về xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn A cũng thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, do nghiện chất ma túy nên đã mua ma túy về để sử dụng dần cho bản thân, do vậy đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên, đề nghị xử phạt bị cáo mức án 05 năm tù. Bị cáo là lao động tự do, thu

nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định: Ngày 30/6/2019, tại đoạn đường 258 thuộc thôn N, xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Văn A bị tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 03 gói chất ma túy, loại heroine, màu trắng dạng cục, có khối lượng 11,22 gam.

Triệu Văn A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên đã cố ý tàng trữ 11,22 gam heroin nhằm mục đích để sử dụng dần cho bản thân. Trước đó, năm 2013 Triệu Văn A đã bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 25/4/2018, chưa được xóa án tích, đến ngày 30/6/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 11,22 gam heroin. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do vậy hành vi của Triệu Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với 02 tình tiết định khung là “*Heroin...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Triệu Văn A có nhân thân xấu, năm 2013 đã bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 25/4/2018 bị cáo chấp hành án xong trở về địa phương nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục sa vào con đường nghiện ma túy nên đến ngày 30/6/2019 tiếp tục phạm tội mới khi chưa được xóa án tích. Điều đó thể hiện bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật, là đối tượng khó cải tạo, giáo dục.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng mức án 05 năm tù, thấp hơn mức án đề nghị của Kiểm sát viên, HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới; bị cáo tàng trữ 11,22 gam ma túy là khối lượng ma túy tương đối lớn nên phải chịu 02 tình tiết định khung tăng nặng theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự, do vậy mức hình phạt mà người bào chữa đề nghị đối với bị cáo là có phần nhẹ so với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Việc người bào chữa đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, HĐXX xét thấy gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo khai bản thân làm lao động tự do có thu nhập bình quân khoảng 5.000.000 đồng/ tháng, sau khi trừ đi chi phí sinh hoạt, bị cáo vẫn tích lũy được khoảng 3.000.000đồng/tháng, như vậy bị cáo có tài sản và có điều kiện để có thể chấp hành hình phạt tiền nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Từ những phân tích ở trên HĐXX thấy không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 8,180 gam ma túy (heroin) cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T110, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong chứa toàn bộ giấy gói ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 khẩu trang, 01 lá khô, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động màu đỏ đen nhãn hiệu OPPO thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng để liên lạc mua ma túy, tuy nhiên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án dân sự cho bị cáo.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 97B1 – 310.14, thu giữ khi bắt quả tang đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe mô tô trên là của chị Cương Thị Gi - vợ của bị cáo bỏ tiền ra mua trong thời gian bị cáo còn đang đi chấp hành án. Toàn bộ số tiền mua xe là của chị Gi, bị cáo không có đóng góp gì. Vào khoảng tháng 3 năm 2018 chị Gi đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nên đã giao chiếc xe trên cho ông Triệu Văn Ph là anh trai ruột của bị cáo A quản lý hộ. Sau khi bị cáo A đi chấp hành án về thì chiếc xe mô tô trên vẫn do ông Ph quản lý, khi nào cần dùng đến xe thì A lại lên nhà anh trai lấy xe. Ông Ph không biết việc bị cáo A dùng chiếc xe mô tô để đi mua ma túy vào ngày 30/6/2019, do vậy xét thấy cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho người quản lý hợp pháp là ông Triệu Văn Ph là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo Triệu Văn A về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo mua với một người phụ nữ không quen biết ở bến xe Th, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo không biết lai lịch của người này nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm g, o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Triệu Văn A 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/6/2019.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 8,180 gam ma túy (heroin) cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T110;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong chứa toàn bộ giấy gói ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ;

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 khẩu trang, 01 lá khô.

- Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động màu đỏ đen nhãn hiệu OPPO để bảo đảm thi hành án dân sự cho bị cáo.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 97B1 – 310.14 cho người quản lý hợp pháp là ông Triệu Văn Ph.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Triệu Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

